TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2025/HS-ST
Ngày 25/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Ứng Cương** và ông **Trần Minh Nhựt**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 về tội "Đánh bạc" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

01. **Trần Tú T**, sinh ngày 16 tháng 03 năm 1990 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Trần Hoàng D, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị O, sinh năm 1971; Chồng Võ Thành Đ, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 03/10/2024 được thay thế B biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

02. **Lâm Thị Hà D**, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1987 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ .., ấp TY, xã BT, huyện GR, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: ấp TVN, xã BTĐ,

huyện GR, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Con ông Lâm Bình Đ, sinh năm 1965 và bà Lê Thị B, sinh năm 1961; Chồng Bùi Th S, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con 01 người con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 03/10/2024 được thay thế B biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

03/ **Võ Thu T1**, sinh ngày 25 tháng 03 năm 1973 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp ĐGV, xã LT, huyện GR, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Thợ làm tóc; Con ông Võ Đức T (chết) và bà Phạm Thị A, sinh năm 1938; Chồng: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 03/10/2024 được thay thế B biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

04/ **Nguyễn Văn Th**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp VR, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: Số nhà .., tổ .., khu phố 4, phường VT, thành phố RG, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; Con 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 03/10/2024 được thay thế B biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

05/ **Nguyễn D E**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1988 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp BNB, xã LS, huyện KH, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: ấp XR, xã HY, huyện AB, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Võ Thị B, sinh năm 1963; Chồng Huỳnh Văn T (chết); Con 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 03/10/2024 được thay thế B biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***

Chị **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: ấp BNB, xã LS, huyện KH, tỉnh KG

Chỗ ở hiện nay: ấp XR, xã HY, huyện AB, tỉnh KG (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**** Người làm chứng:***

1. ***Nguyễn Thị Thùy Tr***, sinh năm 1984

Nơi cư trú: ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

2. ***Trương Công B***, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Khu phố Minh An, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2024 Trần Tú T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn D E, Lâm Thị Hà D, Võ Thu T cùng một số đối tượng khác tiến hành đánh bạc thắng thua B tiền với hình thức chơi bài binh 6 lá tại nhà của Trần Tú T thuộc khu phố MP, thị trấn ML, CT, tỉnh KG. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Lực lượng Công an bắt quả tang T, Th, D E, Hà D đang đánh bạc, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 13.410.000 đồng. Thu giữ xung quanh chiếu bạc số tiền 300.000 đồng. Quá trình bắt quả tang Võ Thu T và một số đối tượng đánh bạc chạy thoát.

Quá trình điều tra T, Hà D, T1, Th, D E khai nhận như sau:

1. Trần Tú T: Vào khoảng 18 giờ, ngày 30 tháng 9 năm 2024 T tự tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền tại của nhà T thuộc khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG để lấy tiền xâu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày có Nguyễn Văn Th, Nguyễn D E, Lâm Thị Hà D, Võ Thu T1 và một số người không xác định đến nhà của T để chơi đánh bạc. Lúc này, T lấy ra chiếu, bài tây đã chuẩn bị sẵn rồi trực tiếp cùng với Th, D E, Hà D, T1 và một số người khác đánh bạc bằng hình

thức bài binh 6 lá. Những người chơi sẽ làm cái xoay vòng, mỗi người làm 5 ván mỗi ván đặt 100.000 đồng và người làm cái trả cho T 50.000 đồng.

Khi bắt đầu chơi, T có trong người số tiền 1.848.000 đồng và lấy ra số tiền 900.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, Khi T đang hùn với T1 làm cái thì bị bắt quả tang. Khi công an đến T ném bỏ số tiền 300.000 đồng là tiền xâu mà T thu được xuống niệm ở trong phòng. Thu giữ trên người của T số tiền 1.148.000 đồng (Trong đó, 200.000 đồng là tiền mà T dùng để đánh bạc, còn 948.000 đồng T không sử dụng vào việc đánh bạc)

2. Lâm Thị Hà D. Vào khoảng 20 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2024, D mang theo số tiền 9.100.000 đồng đi đến nhà Trần Tú T tại khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng với T, Th, D E, T1 và một số người khác với hình thức bài binh 6 lá. Khi tham gia đánh bạc D vừa đặt tiền, vừa làm cái. D đặt mỗi ván 100.000 đồng và làm cái 5 ván đưa tiền xâu cho T 50.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày chiếu bạc bị Công an bắt quả tang. Cơ quan công an không thu giữ tiền trên người của D.

3. Võ Thu T1. Vào khoảng 20 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2024, T1 mang theo số tiền 600.000 đồng đi đến nhà Trần Tú T tại khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng với T, D, Th, D E và một số người khác với hình thức bài binh 6 lá. T1 đặt mỗi ván 100.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày khi T1 và T đang hùn làm cái thì chiếu bạc bị Công an bắt quả tang. Cơ quan công an không thu giữ tiền trên người của T1.

4. Nguyễn Văn Th. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2024, Th đi đến nhà Trần Tú T tại khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG để giao đồ ăn. Khi đến nơi Th có nhiều người đang đánh bạc ăn thua bằng tiền nên Th vào tham gia. Khi chơi, Th lấy ra số tiền 1.200.000 đồng để tham gia đánh bạc thắng thua B tiền cùng với T, D, T1, D E và một số người khác với hình thức bài binh 6 lá. Th đặt mỗi ván 100.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày khi chiếu bạc bị Công an bắt quả tang. Cơ quan Công an thu giữ tiền dùng để đánh bạc trên người của Th là 1.100.000 đồng.

5. Nguyễn D E. Vào khoảng 20 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2024, D E cùng với chị ruột là Nguyễn Ngọc D đi đến nhà Trần Tú T tại khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng với T, Th, D, T1 và một số người khác với hình thức bài binh 6 lá. Khi tham gia đánh bạc D E và Ngọc D hùn tiền được 500.000 đồng và đặt thành một tụ là 100.000 đồng (D E hùn số tiền 200.000 đồng, Ngọc D hùn số tiền 300.000 đồng). Chơi được khoảng 2 ván thì Ngọc D nghĩ chơi do mệt vì mang thai nên cho lại số tiền đã hùn cho D E và đi ra bên ngoài phía trước nhà T ngồi nghĩ ngơi. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày chiếu bạc bị Công an bắt quả tang. Cơ quan công an không thu giữ tiền trên người của D E

Như vậy tổng số tiền mà những người tham gia đánh bạc dùng để đánh bạc là: 14.710.000 đồng.

Áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nhân thân tốt.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng: Khi bắt quả tang và quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành thu giữ và nhập kho vật chứng các đồ vật gồm:

- 01 (một) chiếc chiếu đã qua sử dụng;

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

- 06 bộ bài tây chưa qua sử dụng;

Đây là dụng cụ dùng để thực hiện việc đánh bạc đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

- Tiền Việt nam: 15.958.000 đồng gồm:

+ Số tiền dùng để đánh bạc là 14.710.000 đồng gồm: Tiền trên chiếu bạc 13.410.000 đồng; Tiền của T dùng để đánh bạc 200.000 đồng; Tiền của Th dùng để đánh bạc 1.100.000 đồng. Số tiền trên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tiền thu giữ trong phòng: 300.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc của T. Vì vậy, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tiền thu giữ trên người của T là 948.000 đồng. Đây là tiền cá nhân của T không liên quan đến hành vi đánh bạc, đề nghị trả lại cho T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, số Imel: 357280091992708 đã qua sử dụng, không rõ tình trạng hoạt động của Trần Tú T. Đây là điện thoại mà T dùng làm phương tiện liên hệ rủ các đối tượng tham gia đánh bạc. Đề nghị tịch thu Sung vào ngân sách nhà nước.

Các vật chứng này đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Châu Thành.

Quá trình bắt quả tang và điều tra ban đầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu các đồ vật thu giữ không liên quan đến vụ án gồm:

- Trả cho Trương Công B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, gắn sim 0949555073.

- Trả cho Võ Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng.

- Trả cho Nguyễn Thị Thuỳ Tr 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Relme và số tiền 14.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-CT ngày 24/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Trần Tú T, Lâm Thị Hà D, Võ Thu T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn D E về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố Trần Tú T, Lâm Thị Hà D, Võ Thu T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn D E phạm tội *"Đánh bạc"*.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt:

1. Bị cáo **Trần Tú T** từ 30 đến 40 triệu

2. Bị cáo **Lâm Thị Hà D** từ 20 đến 30 triệu

3. Bị cáo **Võ Thu T1** từ 20 đến 30 triệu

4. Bị cáo **Nguyễn Văn Th** từ 20 đến 30 triệu

5. Bị cáo **Nguyễn D E** từ 20 đến 30 triệu

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc chiếu đã qua sử dụng;

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

- 06 bộ bài tây chưa qua sử dụng;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- Tiền Việt nam: 15.958.000 đồng gồm:

+ Số tiền dùng để đánh bạc là 14.710.000 đồng gồm: Tiền trên chiếu bạc 13.410.000 đồng; Tiền của T dùng để đánh bạc 200.000 đồng; Tiền của Th dùng để đánh bạc 1.100.000 đồng.

+ Số tiền 300.000 đồng của Trần Tú T. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc của T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, số Imel: 357280091992708 đã qua sử dụng, không rõ tình trạng hoạt động của Trần Tú T. Đây là điện thoại mà T dùng làm phương tiện liên hệ rủ các đối tượng tham gia đánh bạc.

- Trả lại cho Trần Tú T là 948.000 đồng. Đây là tiền cá nhân của T không liên quan đến hành vi đánh bạc

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin HĐXX xE xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì động cơ vụ lợi nên vào khoảng 18 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2024 Trần Tú T tổ chức cho Lâm Thị Hà D, Võ Thu T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn D E và một số người khác đã cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài binh 6 lá tại nhà của T thuộc khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG để lấy tiền xâu, đồng thời T cũng trực tiếp tham gia đánh bạc. Đến 21 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Số tiền xác định dùng để đánh bạc là 14.710.000 đồng; Số tiền thu lợi bất chính của T là 300.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua B tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng hoặc dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*". Như vậy, việc các bị cáo đã tụ tập lại với nhau để tham gia đánh bạc B hình thức bài binh 6 lá ăn tiền và do số tiền mà các bị cáo tham gia có trên chiếu bạc là 14.710.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm vào trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ

án. Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức và biết được đánh bạc là một tệ nạn xã hội dễ làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù biết được tác hại của việc đánh bạc. Thế nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi, máu ăn thua đỏ đen, các bị cáo đã bất chấp pháp luật tìm mọi cách để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này cho thấy các bị cáo là người đã trưởng thành và có gia đình lẽ ra các bị cáo phải biết lao động chân chính để lo cho gia đình và nuôi dạy con cái nhưng với lối sống buôn thả các bị cáo cứ lao đầu vào con đường phạm tội để rồi hôm nay phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền ánm tiền sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng và là những người lao động chính trong gia đình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xE xét khi lượng hình là phù hợp, đúng quy định. Đồng thời, việc áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa chung cho loại tội phạm này và cũng đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc chiếu đã qua sử dụng;

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

- 06 bộ bài tây chưa qua sử dụng;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- Tiền Việt nam: 15.958.000 đồng gồm:

+ Số tiền dùng để đánh bạc là 14.710.000 đồng gồm: Tiền trên chiếu bạc 13.410.000 đồng; Tiền của T dùng để đánh bạc 200.000 đồng; Tiền của Th dùng để đánh bạc 1.100.000 đồng.

+ Số tiền 300.000 đồng của Trần Tú T. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc của T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, số Imel: 357280091992708 đã qua sử dụng, không rõ tình trạng hoạt động của Trần Tú T. Đây là điện thoại mà T dùng làm phương tiện liên hệ rủ các đối tượng tham gia đánh bạc.

- Trả lại cho Trần Tú T là 948.000 đồng. Đây là tiền cá nhân của T không liên quan đến hành vi đánh bạc

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 05/QĐ-VKSCT ngày 24/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

[8] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo ***Trần Tú T, Lâm Thị Hà D, Võ Thu T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn D E*** phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt.

2.1. Xử phạt bị cáo **Trần Tú T**, 40.000.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật

2.2. Xử phạt bị cáo **Lâm Thị Hà D**, 30.000.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật

2.3. Xử phạt bị cáo **Võ Thu T1**, 30.000.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật

2.4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th**, 30.000.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật

2.5. Xử phạt bị cáo **Nguyễn D E**, 30.000.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật

3. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc chiếu đã qua sử dụng;

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

- 06 bộ bài tây chưa qua sử dụng;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- Tiền Việt nam: 15.958.000 đồng gồm:

+ Số tiền dùng để đánh bạc là 14.710.000 đồng gồm: Tiền trên chiếu bạc 13.410.000 đồng; Tiền của T dùng để đánh bạc 200.000 đồng; Tiền của Th dùng để đánh bạc 1.100.000 đồng.

+ Số tiền 300.000 đồng của Trần Tú T. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc của T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, số Imel: 357280091992708 đã qua sử dụng, không rõ tình trạng hoạt động của Trần Tú T. Đây là điện thoại mà T dùng làm phương tiện liên hệ rủ các đối tượng tham gia đánh bạc.

- Trả lại cho Trần Tú T là 948.000 đồng. Đây là tiền cá nhân của T không liên quan đến hành vi đánh bạc. Tuy nhiên vẫn tiếp tục tạm giữ số tiền nêu trên để đảm bảo công tác thi hành án cho đến khi bị cáo Trần Tú T hoàn thành hết các nghĩa vụ thi hành án.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 05/QĐ-VKSCT ngày 24/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

4. Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Trần Tú T, Lâm Thị Hà D, Võ Thu T1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn D E mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đẩu